

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUANG BÌNH
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ - ST
Ngày 15/4/2025
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Hoàng Trung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mai Hương
2. Ông Nguyễn Trung Thọ

Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thái Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quang Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Quan Thị Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị S, S năm 1975; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện Qu, tỉnh Hà Giang; số CCCD: 002175006688, cấp ngày 25/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Có mặt.

Bị đơn: Ông Hoàng Hữu D, S năm 1972; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện Qu, tỉnh Hà Giang; số CCCD: 002072000998, cấp ngày 16/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện nộp ngày 21/10/2024, và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Hoàng Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hoàng Hữu D về chung sống với nhau từ năm 1995 có đăng ký kết hôn ngày 2/3/1997 tại UBND xã Vĩ Thượng, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (*nay là xã Vĩ Thượng, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang*), kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc không được bao lâu do tính cách và quan điểm hai người trái ngược nhau nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, sống với nhau không hòa thuận, nhưng bà vẫn cố gắng chịu đựng và duy trì cuộc sống chung, do hai người không đồng nhất về

quan điểm trong cuộc sống vẫn hay thường xuyên cãi vã thậm trí bà còn bị ông D đánh đập rất nhiều lần, mâu thuẫn xảy ra có được hai bên gia đình khuyên bảo và cùng nhau khắc phục nhưng đều không có kết quả và đến ngày 26/7/2024 bà bị ông D đánh đập nên bà đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng ly thân từ thời gian đó đến nay. Bà nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn nữa, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy bà làm đơn xin được ly hôn với ông Hoàng Hữu D.

Về con chung: Quá trình vợ chồng chung sống vợ chồng bà có 02 con chung là các cháu Hoàng Hải Y, S ngày 06/10/1996 và Hoàng Huy H, S ngày 29/5/1998, các cháu hiện nay đã trưởng thành, khi ly hôn không đề nghị giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết ông Hoàng Hữu D khai:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Hoàng Thị S chung sống từ năm 1995, kết hôn năm 1997, trong thời gian chung sống đôi khi vợ chồng ông bà cũng có những quan điểm trái chiều nên xảy ra cãi vã nhưng chưa đến mức quá trầm trọng, thời gian xảy ra mâu thuẫn vào khoảng tháng 7 năm 2024 do vợ chồng bất đồng quan điểm, có nói nhau vì ông đã uống rượu rồi nóng tính nên có tát bà S gây thương tích cho bà S. Hiện nay bà S đã làm đơn ra Tòa đề nghị giải quyết ly hôn với ông. Ông không đồng ý ly hôn vì vợ chồng ông tuổi đã cao, ngoài 50 tuổi, đã có cháu ngoại, và ông cho rằng làm cha, làm mẹ phải có trách nhiệm vun vén, xây dựng tổ ấm gia đình cho con cháu, sau này để các con có tổ ấm, có điểm tựa làm nền tảng vững chắc cho các con cháu sau này phát triển. Tại phiên tòa bà S vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với ông thì ông không có ý kiến, quan điểm gì.

Về con chung: Ông xác nhận ông và bà S có 02 con chung là Hoàng Hải Yến, S ngày 06/10/1996 và Hoàng Huy Hùng, S ngày 29/5/1998, các con hiện nay đã trưởng thành.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

- Tại biên bản xác minh ngày 27/02/2025, ông Chu Thế V là Trưởng thôn H, xã V, huyện Qu, tỉnh Hà Giang cho biết: Quá trình bà S ông D sinh sống tại địa phương có xảy ra nhiều lần mâu thuẫn, gần đây vào năm 2024 có xảy ra mâu thuẫn 02 đến 03 lần vợ chồng đánh chửi nhau, nhưng lý do cụ thể thì thôn không nắm được do vợ chồng bà S ông D khi mâu thuẫn không báo cáo thôn và đề nghị thôn hòa giải. Giữa năm 2024 bà S đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ bà S sinh sống tại thôn Thượng Minh, xã Vĩ Thượng, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, không còn chung sống với ông D từ đó đến nay.

- Tại biên bản xác minh ngày 27/02/2025, bà Lê Thị T, trú tại thôn Hạ, xã Vĩ Thượng là hàng xóm gia đình bà S, ông D cho biết: Gia đình bà và gia đình bà S ông D là hàng xóm gần nhau. Về mâu thuẫn vợ chồng bà S ông D bà không nắm được cụ thể, nhưng bà biết vợ chồng bà S ông D xảy ra mâu thuẫn là có và bà có được nghe bà S kể cho nghe có lần ông D có tác động vật lý

(đánh bà S) sau đó bà S đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ bà S sinh sống, thời gian bà S dọn đi sang nhà bố mẹ đẻ ở là khoảng giữa năm 2024 và từ đó đến nay ông D bà S không còn chung sống cùng nhau.

* Tại phiên tòa:

- Bà S giữ nguyên quan điểm về việc xin ly hôn với ông D vì ông D có đánh đập xúc phạm bà, đến nay bà không còn tình cảm, không khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng.

- Ông Hoàng Hữu D xác nhận có đánh bà S vào ngày 23/6/2024 nhưng nguyên nhân do bà S xúc phạm ông, ông có uống rượu không làm chủ được sau đó bà S bỏ về nhà bố mẹ đẻ S sống ông cũng đã nhiều lần đến xin lỗi và hòa giải khắc phục mâu thuẫn nhưng bà S không nhất trí quay về. Nay bà S xin ly hôn với ông ông không đưa ra quan điểm về việc giải quyết quan hệ hôn nhân với bà S.

* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, tiến hành thu thập chứng cứ, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải, tổng đạt các quyết định, văn bản tố tụng cho đương sự đầy đủ, đúng quy định của pháp luật và quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án, tiến hành khai mạc phiên tòa, giới thiệu thành phần Hội đồng xét xử, phổ biến quyền và nghĩa vụ của đương sự. Thành phần Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đảm bảo vô tư khách quan, không có trường hợp nào phải thay đổi hoặc phải từ chối tiến hành tố tụng.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật tại các Điều 70, 71, 72 BLTTDS. Có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và có mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: Tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật tại các Điều 70, 71, 72 BLTTDS. Có mặt tham gia phiên họp công khai chứng cứ và phiên hòa giải lần 1, vắng mặt tại phiên hòa giải lần 2, lần 3, có mặt tại phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy bà S khởi kiện xin ly hôn ông D là có căn cứ, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn xảy ra đã từ tháng 7 năm 2024 đến nay và ông D có hành vi bạo lực gia đình với bà S dẫn đến bà S bỏ về nhà bố mẹ đẻ của bà S sống, dẫn đến vợ chồng sống ly thân với thời gian khoảng 09 tháng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quang Bình xử cho bà Hoàng Thị S được ly hôn với ông Hoàng Hữu D; Về con chung: Đã trưởng thành; Về tài sản chung, công nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án bà S phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn bà Hoàng Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông Hoàng Hữu D. Do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*ly hôn*” và bị đơn ông Hoàng Hữu D cư trú tại thôn Thôn H, xã V, huyện Qu, tỉnh Hà Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị S và ông Hoàng Hữu D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩ Thượng, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang ngày 02/3/1997. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà S và ông D là hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng bà Hoàng Thị S và ông Hoàng Hữu D: Phát S do nguyên nhân bất đồng về quan điểm sống, quá trình chung sống xảy ra nhiều lần cãi chửi nhau, ông D có hành vi bạo lực gia đình dẫn đến bà S bỏ về nhà bố mẹ đẻ bà S ở, vợ chồng bà S, ông D đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2024 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy ông D đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng, có hành vi bạo lực dẫn đến không chung sống cùng nhau vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, đã đủ cơ sở để kết luận quá trình chung sống giữa bà S và ông D đã phát S mâu thuẫn và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà S đề nghị được ly hôn với ông D là có căn cứ, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng bà Hoàng Thị S và ông Hoàng Hữu D đều xác nhận có hai con chung là các cháu Hoàng Hải Y, Sinh ngày 06/10/1996 và Hoàng Huy H, Sinh ngày 29/5/1998, các cháu hiện nay đã trưởng thành. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản, công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6] Về án phí: Bà Hoàng Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Hoàng Thị S.
2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Hoàng Thị S được ly hôn với ông Hoàng Hữu D.
3. Về con chung: Con chung đã trưởng thành, không xem xét.
4. Tài sản chung, công nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết
5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị S phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 002366 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Vĩnh Thượng, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang (Nơi ĐKKH);
- Lưu HS - Lưu bộ phận .

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Đinh Hoàng Trung